

Phân tích mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị dừa tại Bến Tre

NGUYỄN VĂN NÊN

Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM

Nhận bài: 16/07/2015 - Duyệt đăng: 15/11/2015

Bài viết tập trung phân tích các mối liên kết trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre dựa trên hướng dẫn phân tích chuỗi giá trị của M4P. Theo đó, chuỗi giá trị dừa ở Bến Tre hiện nay vẫn còn tồn tại những rào cản và hạn chế nhất định trong việc kết nối các tác nhân trong chuỗi giá trị cả về chiều ngang lẫn chiều dọc. Sự liên kết ngang trong chuỗi giá trị chưa được hình thành một cách rõ nét, các tác nhân trong cùng một khâu chưa có sự hợp tác lẫn nhau chặt chẽ. Sự liên kết dọc trong chuỗi cũng còn rất lỏng lẻo, sự phân bổ giá trị gia tăng trong chuỗi còn quá nhiều thiên lệch không hợp lý, cấu trúc chuỗi giá trị chưa vững chắc. Chính những điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình vận hành chuỗi giá trị và tạo ra giá trị gia tăng từ ngành dừa tại Bến Tre trong thời gian qua.

Từ khóa: Chuỗi giá trị, dừa, Bến Tre, liên kết.

1. Đặt vấn đề

Là tỉnh trồng dừa lớn nhất cả nước, tại Bến Tre cây dừa và công nghiệp chế biến dừa đóng vai trò lớn trong cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh, chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu dừa của Bến Tre tuy cao nhưng chỉ tập trung ở các sản phẩm dừa khô nguyên trái và cơm dừa nạo sấy, chưa có nhiều các sản phẩm phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng nước ngoài, giá trị tạo ra từ dừa cho nông dân trồng dừa cũng như ngành công nghiệp chế biến dừa trong thời gian qua chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng là vùng nguyên liệu dừa lớn nhất của

cả nước.

Một trong những nguyên nhân của thực trạng trên là do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị dừa, các sản phẩm chủ yếu được các tác nhân trong chuỗi xuất khẩu manh mún dưới dạng thô mặc dù khả năng sản xuất và hệ thống nhà máy chế biến sản phẩm tinh chế trên địa bàn tỉnh hoàn toàn có khả năng sản xuất. Do đó, đẩy mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị, tạo điều kiện cho chuỗi vận hành một cách nhịp nhàng, đảm bảo nguồn cung ứng nguyên liệu cho sản xuất sản phẩm tinh chế trong tỉnh là việc làm cấp thiết hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết về chuỗi giá trị và phương pháp nghiên cứu

Theo Gereffi và Korzeniewicz (1994), Kaplinsky (1999), Kaplinsky và Morris (2001) thì “chuỗi giá trị đề cập đến một loạt những hoạt động cần thiết để đưa một sản phẩm hoặc một dịch vụ từ lúc còn là khái niệm, thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau đến phân phối tới người tiêu dùng cuối cùng và bố trí sau khi đã sử dụng”. Theo đó, một chuỗi giá trị bao gồm nhiều mắc xích giá trị gia tăng và chỉ tồn tại khi tất cả những mắc xích tham gia trong chuỗi đều hoạt động để tạo ra tối đa giá trị trong toàn chuỗi. Dựa trên cơ sở đó, M4P¹ đã

¹Dự án “Nâng cao hiệu quả thị trường cho người nghèo” (M4P) do cơ quan đại diện thường trú

xây dựng sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị năm 2008 nhằm làm khung phân tích chuỗi giá trị ở các nước đang phát triển. Bài nghiên cứu này sử dụng các kỹ thuật trong công cụ phân tích thứ 8 (công cụ phân tích sự liên kết trong chuỗi giá trị) trong sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị của M4P để là khung phân tích.

Bài viết này là một phần của kết quả trong công trình nghiên cứu “Nâng cao giá trị xuất khẩu cho các sản phẩm từ dừa thông qua nâng cấp chuỗi giá trị” được thực hiện trong năm 2014 -2015. Có tổng cộng 386 mẫu thuộc tất cả các khâu trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre được khảo sát cho mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Kết quả khảo sát về mối liên kết giữa các nhân trong chuỗi là một phần từ kết quả nghiên cứu trên. Cụ thể, với các kỹ thuật phân tích mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị, bài viết chủ yếu tập trung vào phân tích mối liên kết dọc và liên kết ngang thông qua phương pháp được cung cấp tại công cụ phân tích thứ 8 trong sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị của M4P.

Ngân hàng phát triển Châu Á tại VN đang thực hiện tại khu vực VN, Lào và Campuchia.

3. Mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị

3.1. Chuỗi giá trị dừa Bến Tre

Dựa trên mục tiêu nghiên cứu, bài viết chỉ đề cập đến chuỗi giá trị dừa Bến Tre ở cấp độ các tác nhân tham gia vào chuỗi.

Sơ đồ chuỗi các tác nhân tham gia chuỗi giá trị dừa nêu trên, chuỗi giá trị dừa Bến Tre có cấu trúc cơ bản như sau:

- Khâu cung cấp các yếu tố đầu vào: là vật tư nông nghiệp cho trồng dừa với các tác nhân như nhà cung cấp giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các công cụ nông nghiệp.

- Khâu sản xuất nông nghiệp: chủ yếu bao gồm hộ nông dân trồng dừa với quy mô nhỏ trong diện tích đất canh tác của gia đình, với hai loại sản phẩm cơ bản là trái dừa tươi và trái dừa khô cho chế biến công nghiệp.

- Khâu thu gom dừa: được thực hiện với hệ thống thương lái tại địa phương có mạng lưới phát triển rộng khắp, bảo đảm chức năng thu mua dừa trái từ nông dân và cung ứng lại cho các cơ sở sơ chế dừa.

- Khâu sơ chế dừa: được thực hiện bởi các cơ sở sơ chế tại các địa phương, các cơ sở này có chức

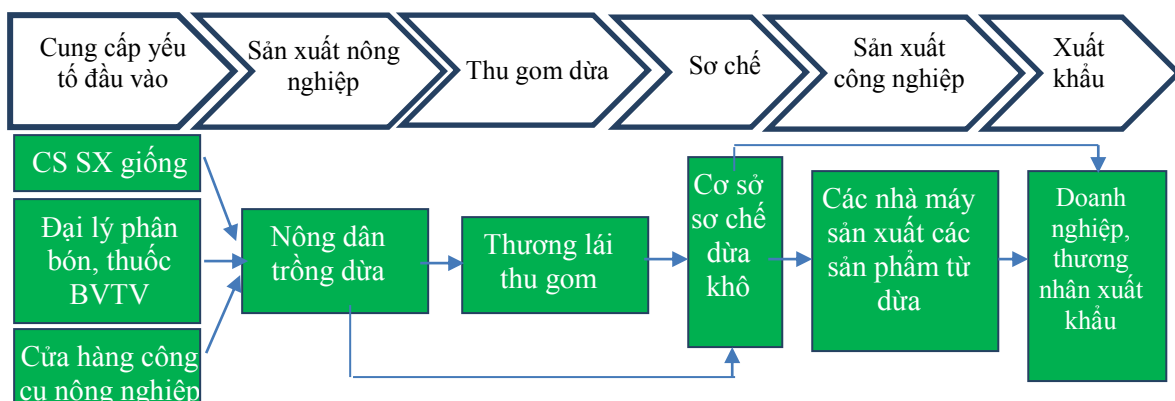
năng thu mua dừa trái từ các thương lái trung gian hoặc thu mua trực tiếp từ nông dân, sau đó sơ chế trái dừa khô thành các sản phẩm chủ yếu từ trái dừa bao gồm: trái khô lột vỏ, vỏ dừa, gáo dừa, cơm dừa và nước dừa. Cơ sở sơ chế sẽ cung cấp các sản phẩm này cho các nhà xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài hoặc các nhà máy chế biến ra các sản phẩm từ dừa.

- Khâu sản xuất công nghiệp: được thực hiện bởi các doanh nghiệp chế biến chủ yếu đặt cơ sở, nhà máy tại thành phố Bến Tre. Các doanh nghiệp chế biến dựa trên nguồn nguyên liệu thô, sản xuất ra nhiều loại sản phẩm khác nhau cho thị trường xuất khẩu và trong nước.

- Khâu xuất khẩu: được thực hiện bởi các đại lý, thương nhân thu gom tại các bến cảng đối với hoạt động xuất khẩu dừa khô nguyên trái hoặc các công ty chế biến các sản phẩm tinh chế xuất khẩu trực tiếp.

Dựa vào quy trình vận hành của chuỗi giá trị dừa nêu trên, bài viết sẽ tiến hành phân tích các mối liên kết ngang giữa các tác nhân trong cùng một khâu và mối liên kết dọc giữa các tác nhân của tất cả các khâu trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Hình 1: Sơ đồ các tác nhân tham gia chuỗi giá trị dừa



Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2014



3.2. Môi liên kết ngang trong chuỗi giá trị

Các liên kết ngang trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre vẫn chưa được hình thành một cách rõ nét. Các tác nhân trong cùng một khâu chưa có sự hợp tác lẫn nhau chặt chẽ, thậm chí nhiều trường hợp tranh giành khách hàng dẫn đến xung đột và phá vỡ mối quan hệ mua bán vốn dựa trên niềm tin tưởng đã tồn tại từ lâu đời. Cụ thể các liên kết ngang trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre được thể hiện như sau:

- Các hộ nông dân trồng dừa: chủ yếu canh tác ở quy mô hộ gia đình và tin tưởng vào kinh nghiệm truyền thống của gia đình. Trong khi đó, canh tác nông nghiệp luôn cần có sự hợp tác, phối hợp với nhau thật chặt chẽ để chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh. Chẳng hạn phun thuốc phòng trừ bọ dừa, nuôi ong ký sinh để phòng trừ sâu bệnh trên cây dừa chỉ được thực hiện riêng, các hộ nông dân liên kết không có sự phối hợp thực hiện đồng loạt nên chưa phát huy tốt tác dụng.

- Các thương lái trung gian:

thực hiện hoạt động thu gom dừa chưa có sự phân chia thị trường mua dừa cụ thể. Nhiều trường hợp nông dân bán dừa cho các thương lái ở xa, trong khi các thương lái ở trong địa bàn lại phải thu mua ở những vùng xa hơn. Điều này làm tăng chi phí vận chuyển trong quá trình thu gom dừa. Bên cạnh đó, còn nhiều trường hợp thương lái bất ngờ tăng giá tạm thời để giành giật khách hàng, làm xáo trộn hoạt động thu mua dừa và ảnh hưởng xấu đến sự liên kết giữa nông dân và các thương lái thu mua trước đó.

- Các cơ sở sơ chế: cũng chưa có sự liên kết trong việc chia sẻ nguồn dừa dự trữ trong những trường hợp cần thiết. Nhiều cơ sở dự trữ số lượng rất lớn dừa nguyên liệu để chờ lên giá nhưng hoạt động này rất rủi ro và không đúng với nội dung hoạt động của cơ sở sơ chế dừa. Trong khi đó, nhiều cơ sở lại thiếu nguồn nguyên liệu dừa trái để sơ chế do mối quan hệ với các thương lái kém hơn. Đặc biệt, cơ sở sơ chế vệ tinh của các công ty chế biến cơm dừa trong nhiều trường hợp cũng có sự cạnh tranh gay gắt

về giá với các cơ sở sơ chế ở địa phương. Chính vì thế, sự liên kết ngang trong chuỗi giá trị ở khâu sơ chế trái dừa chưa thật sự chặt chẽ, chưa hỗ trợ nhau để cùng phát triển bền vững.

- Các cơ sở, nhà máy chế biến: là những đơn vị có sự liên kết ngang chặt chẽ nhất trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre. Điều này được thể hiện qua các hoạt động hỗ trợ, chia sẻ nhau trong khuôn khổ hoạt động của Hiệp hội dừa Bến Tre. Các doanh nghiệp còn liên kết để có tiếng nói chung trong việc kiến nghị nhà nước thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nguyên liệu trong nước². Tuy nhiên mối quan hệ này chưa thật bền vững khi mà các doanh nghiệp chưa có những thỏa thuận liên kết chính thức, do đó, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh trong những trường hợp giá nguyên liệu đầu vào biến động đột ngột.

3. Môi liên kết dọc trong chuỗi giá trị

Sự liên kết dọc trong chuỗi giá trị được thể hiện qua mối liên hệ giữa các tác nhân của những khâu khác nhau trong suốt chiều dài chuỗi giá trị. Phân tích thực trạng vận hành chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre cho thấy sự liên kết dọc trong chuỗi còn rất lỏng lẻo, sự phân bổ giá trị gia tăng trong chuỗi còn quá nhiều thiên lệch không hợp lý, cấu trúc chuỗi giá trị chưa vững chắc, đặc biệt là ở khâu sơ chế dừa thành nguyên liệu. Cụ thể sự liên kết dọc trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre được thể hiện như sau:

- Mối liên kết giữa nông dân trồng dừa - các thương lái thu mua:

² Quy định đánh thuế xuất khẩu 3% đối với xuất khẩu dừa khô nguyên trái có hiệu lực từ năm tháng 5/2011

Mặc dù được thực hiện dựa trên lòng tin mỗi quan hệ làng xóm nhưng vẫn mang tính thời điểm. Hoạt động mua bán không được ký kết hay thực hiện bởi các hợp đồng chính thức lâu dài. Nhiều trường hợp, nông dân có thể bán cho các thương lái khác nhau trong các kỳ thu hoạch khác nhau. Điều này làm cho dòng luân chuyển vật chất chưa ổn định và quá trình vận hành chuỗi giá trị ở khâu đầu tiên đã thiếu nhịp nhàng.

- Mỗi liên kết giữa thương lái thu mua - cơ sở sơ chế: Cũng chỉ dựa trên những mối quan hệ làng xóm mà không có bất kỳ sự ký kết chính thức nào trong quan hệ mua bán. Tuy nhiên, liên kết giữa hai nhóm tác nhân này tương đối chặt chẽ hơn vì thương lái thu gom ít có sự lựa chọn nơi để bán dừa hơn là nông dân, đồng thời cơ sở sơ chế cũng cần chia sẻ lợi nhuận cho các thương lái để duy trì nguồn cung cho hoạt động sơ chế. Dù vậy, nhưng trong nhiều trường hợp, các thương lái vẫn thay đổi điểm bán dừa để tìm kiếm lợi nhuận cao nhất.

- Mỗi liên kết giữa các cơ sở sơ chế - các doanh nghiệp chế biến: Các sản phẩm dừa xuất khẩu có phần chắc chắn hơn ở điểm các cơ sở sơ chế thường xuyên có liên lạc với các doanh nghiệp chế biến, trung bình 1 lần/1 ngày để cập nhật giá cả làm cơ sở cho việc thu mua dừa nguyên liệu; tuy nhiên, quan hệ mua bán giữa họ cũng không được thể hiện qua các hợp đồng chính thức. Trong trường hợp phía Trung Quốc có nhu cầu cao, các cơ sở sơ chế sẵn sàng cắt giảm nguồn cung nguyên liệu sơ chế cho các doanh nghiệp chế biến để xuất thô nguyên trái cho Trung Quốc, ngược lại trong lúc phía Trung Quốc không

mua hàng, các doanh nghiệp chế biến sẵn sàng ép giá cơ sở sơ chế làm tổn động một lượng dừa lớn trong dân. Sự liên kết không chặt chẽ của hai nhóm tác nhân có vai trò trọng yếu nhất trong chuỗi giá trị đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình vận hành chuỗi giá trị dừa xuất khẩu Bến Tre trong thời gian qua.

Tóm lại, mỗi liên kết trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre còn khá lỏng lẻo, quá trình hoạt động và vận hành của chuỗi giá trị chưa dựa trên những mối liên kết bền vững và chặt chẽ, cấu trúc chuỗi giá trị chưa vững chắc và bị tác động mạnh từ các tác nhân bên ngoài. Các liên kết ngang và liên kết dọc đúng nghĩa chưa hình thành; do đó, quá trình vận hành chuỗi giá trị còn nhiều điểm gút, chuỗi giá trị dừa khó bảo đảm được về chất lượng sản phẩm và ổn định giá, cũng như sản lượng. Điều này tác động rất lớn đến năng lực cạnh tranh của ngành dừa Bến Tre, nhất là đối với thị trường xuất khẩu.

Trong thời gian tới, Bến Tre cần có những giải pháp mạnh mẽ nhằm thúc đẩy sự liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị, đảm bảo sự vận hành ổn định của chuỗi giá trị, tạo ra giá trị gia tăng ngày càng nhiều cho ngành dừa nói riêng và cho cả địa phương nói chung.

4. Một số giải pháp thúc đẩy môi liên kết trong chuỗi giá trị dừa Bến Tre

4.1. Thúc đẩy các mối liên kết ngang trong chuỗi giá trị

Về thực hiện mỗi liên kết sản xuất nông dân – nông dân, Bến Tre cần tập trung hỗ trợ thành lập các tổ hợp tác để tập hợp nhiều thành viên cùng liên kết sản xuất dừa và cùng thực hiện các mô hình trồng xen. Cần đẩy mạnh tuyên truyền,

tập huấn khoa học công nghệ, tổ chức hội nghị để nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, cách nghĩ và cách làm, tính kỷ luật của nông dân khi tham gia mô hình sản xuất hàng hóa. Một số nguyên tắc trong xây dựng mô hình “cánh đồng mẫu lớn” trong sản xuất lúa có thể được áp dụng trong liên việc liên kết nông dân sản xuất dừa với nhau, chẳng hạn như việc các hộ gần nhau nên phun thuốc trừ bệnh dừa hay nuôi ong ký sinh cùng lúc để tăng khả năng tiêu diệt bệnh dừa; liên kết để thống nhất thời gian thu hoạch, tránh tình trạng thu hoạch nhỏ với số lượng nhỏ lẻ, tạo điều kiện cho thương lái ép giá...

Về thực hiện mỗi liên kết giữa các thương lái thu mua, thực tế cho thấy giá dừa thu gom giữa các vùng lân cận là tương đối giống nhau. Do đó, các thương lái thu mua không nên tự ý tăng giá để giành giật nguồn cung từ nông dân mà cần xác định lại địa bàn hoạt động để có sự phân chia rõ ràng giữa các khu vực thu gom. Điều này sẽ hạ thấp tối đa chi phí vận chuyển và nâng cao lợi nhuận cho các thương lái thu gom.

Về thực hiện mỗi liên kết giữa các cơ sở sơ chế, các cơ sở sơ chế cần chú trọng đến việc chia sẻ các nguồn cung từ các thương lái cho nhau để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sơ chế. Tránh tình trạng có cơ sở thu mua quá nhiều nên dự trữ quá lâu làm giảm chất lượng dừa nhưng lại có cơ sở không có đủ nguồn cung nên hoạt động cầm chừng do thiếu nguyên liệu.

Về thực hiện mỗi liên kết giữa các doanh nghiệp xuất khẩu, đến lượt mình, các doanh nghiệp xuất khẩu cũng cần liên kết lại để tạo đối trọng với phía các đối tác nhập khẩu, đặc biệt là các thương nhân

Trung Quốc để tránh bị ép giá. Số lượng doanh nghiệp xuất khẩu dừa tại Bến Tre không nhiều nên giải pháp liên kết để tạo lợi thế với thương nhân Trung Quốc là rất khả thi, trong đó, Hiệp hội dừa Bến Tre cần thể hiện vai trò trung gian, gắn kết các doanh nghiệp với nhau để thực hiện thật hiệu quả mối liên kết này.

4.2. Thúc đẩy các mối liên kết dọc trong chuỗi giá trị

Thứ nhất, thực hiện tốt mối liên kết sản xuất nông dân – thương lái – cơ sở sơ chế. Để làm việc này, Bến Tre cần tổ chức cho các Hội nông dân cấp xã triển khai xây dựng các tổ liên kết này. Thông thường đối với các Huyện có trồng dừa nhiều, trung bình mỗi xã có từ 5-10 cơ sở sơ chế dừa. Thành lập các tổ liên kết như trên có thể để đảm bảo cho các cơ sở sơ chế tính toán chính xác được nguồn cung nguyên liệu trong sản xuất sơ chế. Đồng thời việc liên kết này có thể tạo việc làm thêm cho nông dân trong những cơ sở sơ chế dừa trong thời gian nhàn rỗi để nâng cao thu nhập.

Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng mối liên kết dọc trong sản xuất giữa cơ sở sơ chế - chế biến xuất khẩu trên cơ sở phát triển các mối liên kết ngang đang tồn tại. Quan hệ liên kết cơ sở sơ chế - nhà máy chế biến hiện tại dễ bị phá vỡ khi có xung đột lợi ích xảy ra, và tạo ra sự bị động về nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến. Các nhà máy chế biến cơm dừa nạo sấy có công nghệ cao hiện nay cũng chỉ sản xuất được 50% công suất do thiếu nguyên liệu. Vì vậy, cần có giải pháp xây dựng liên kết dọc giữa các tác nhân trong chuỗi, đặt trong khuôn khổ tổng thể về hợp tác và điều phối hài hòa lợi ích giữa các nhà chế biến về phân vùng

nguyên liệu thông qua Hiệp hội dừa Bến Tre. Mỗi doanh nghiệp chế biến cần chủ động thiết lập liên kết mạng lưới với các doanh nghiệp, cơ sở sơ chế, cung ứng nguyên liệu để bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định về số lượng và có thể kiểm soát về chất lượng. Sự liên kết chặt chẽ giữa cơ sở sơ chế - nhà máy chế biến thông qua những hợp đồng bao tiêu đảm bảo giá cả ổn định để các bên cùng có lợi là giải pháp hữu hiệu nhất để đảm bảo nguồn cung ứng đầu vào nguyên vật liệu cho các nhà máy tinh chế các sản phẩm từ dừa.

Thứ ba, đẩy mạnh cấu trúc lại hệ thống doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ dừa. Hệ thống các doanh nghiệp chế biến dừa ở Bến Tre hiện nay chủ yếu sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, chủ yếu xuất khẩu sản phẩm thô và lệ thuộc vào đối tác thu mua Trung Quốc. Trong thời gian tới, việc cấu trúc lại hoạt động của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu nên thực hiện theo định hướng như sau:

- Sắp xếp lại doanh nghiệp theo hướng khuyến khích, hỗ trợ hình thành phát triển các doanh nghiệp có quy mô lớn có đủ tiềm năng và năng lực cạnh tranh, đóng vai trò đầu tàu trong mỗi ngành hàng trong chuỗi giá trị dừa xuất khẩu tại Bến Tre, từ đó phát triển lan tỏa và xây dựng mối liên kết trong mỗi ngành hàng trong chuỗi.

- Hỗ trợ phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống để tạo việc làm thu hút lao động nông thôn đồng thời tạo ra các sản phẩm làm nguyên liệu đầu vào như các loại chỉ xơ dừa, than thiêu kết, thạch dừa thô cho việc sản xuất các sản phẩm tinh chế của các doanh nghiệp lớn,

doanh nghiệp đầu tàu.

4.3. Tăng cường sự hỗ trợ từ các tác nhân hỗ trợ trong chuỗi giá trị

Xuyên suốt trong quá trình vận hành của chuỗi giá trị không thể thiếu các vai trò của các bộ phận hỗ trợ. Theo đó, đối với từng khâu trong chuỗi giá trị, các chức năng hỗ trợ phải thực hiện tốt vai trò của mình để đảm bảo cho quá trình vận hành chuỗi giá trị diễn ra một cách hiệu quả và xuyên suốt.

Đối với Trung tâm dừa Đồng Gò, Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện hiệu quả vai trò chủ trì trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng năm để thực hiện các đề tài, dự án nâng cao chất lượng giống, thâm canh vườn dừa; nghiên cứu hiệu quả các mô hình trồng xen trong vườn dừa để mở rộng; hỗ trợ các dự án đổi mới công nghệ, áp dụng các công cụ quản lý chất lượng và xây dựng thương hiệu cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất chế biến sản phẩm dừa trong tỉnh.

Đối với Sở Công thương: Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các dự án phát triển công nghiệp chế biến và xúc tiến thương mại các sản phẩm dừa Bến Tre. Tính toán cân đối, huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển, đồng thời hỗ trợ các ngành tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương để thực hiện các đề án cải tiến công nghệ cho chế biến dừa. Chủ động tổ chức các chương trình quảng bá, triển lãm các sản phẩm dừa Bến Tre ở thị trường nước ngoài.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp chặt chẽ với Hội nông dân trong việc tổ chức trông mới, sản xuất dừa nguyên liệu. Chủ trì triển khai các vùng



trồng dừa chuyên canh, xen canh phù hợp với nhu cầu phát triển; phối hợp với Hiệp hội dừa xây dựng các mô hình liên kết để làm cơ sở nhân rộng, xây dựng chuỗi giá trị dừa hoàn thiện và vững chắc.

Hệ thống ngân hàng: Căn cứ trên quy hoạch ngành dừa, tỉnh Bến Tre cân đối nguồn vốn ngân sách, kết hợp với nguồn vốn tín dụng nông nghiệp, vốn hỗ trợ quốc tế cho các hoạt động phát triển nông nghiệp - nông thôn và vốn tự có của nông dân, cơ sở, doanh nghiệp chế biến để bảo đảm lượng vốn phù hợp với nhu cầu trồng mới và cải tạo vườn dừa hàng năm. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt cho các ngân hàng thương mại thực hiện nghiêm các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp và nông dân trồng dừa; vận động, hỗ trợ ngân hàng thương mại thực hiện các chủ trương ưu tiên phát triển nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đối với Hiệp hội dừa Bến Tre: cần chủ động phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

và Hội nông dân xây dựng các mô hình liên kết sản xuất nông dân - nông dân, nông dân - cơ sở chế - doanh nghiệp chế biến để chủ động điều tiết giá theo hướng bảo vệ người trồng dừa và tạo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Kết luận

Đẩy mạnh thực hiện mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị là giải pháp then chốt nhất trong quá trình nâng cấp chuỗi giá trị. Chỉ khi nào toàn bộ chuỗi giá trị được vận hành một cách nhịp nhàng nhất thì quá trình nâng cấp từng khâu trong chuỗi giá trị mới đạt hiệu quả cao nhất. Do đó, tỉnh Bến Tre trong quá trình nâng cấp chuỗi giá trị dừa cần đặc biệt chú ý đến các giải pháp liên kết chuỗi, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các giải pháp này với các giải pháp đẩy mạnh hoạt động của từng khâu. Có như thế, quá trình nâng cấp chuỗi giá trị dừa mới thật sự có hiệu quả và có khả năng tạo ra giá trị gia tăng nhiều hơn cho tỉnh trong tương lai ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. *Phân tích chuỗi giá trị và ngành hàng nông nghiệp*. Niên khóa 2012-2014.
- M4P (2008). *Marking value chain work better for the poor: A toolbook for practitioners of value chain analysis*. Marking markets work better for the poor project - UK Department for International Development.
- Niraj Kumara and Sanjeev Kapoor. (2010). Value Chain Analysis of Coconut in Orissa. *Agricultural Economics Research Review*. Vol. 23 (Conference Number) 2010 pp 411-418.
- Phan Thị Thu Sương. (2013). *Cây dừa và định hướng phát triển*. Sở NN&PTNN Bến Tre. Truy cập tại <http://sonongnghiep.bentre.gov.vn/trong-trot/cay-dua/1269-cay-da-va-nh-hng-phat-trin-phn-ii.html> ngày 10.03.2014.
- Raphael Kaplinsky and Mike Morris. (2001). *A Handbook for Value Chain Research*. United Kingdom. Institute of Development Studies. University of Sussex.
- Trần Tiến Khai và cộng sự. (2011). *Báo cáo nghiên cứu phân tích chuỗi giá trị dừa Bến Tre*. Dự án Phát triển Kinh doanh với người nghèo Bến Tre. UBND tỉnh Bến Tre.